

BÁO CÁO

Công tác cải cách hành chính Quý I năm 2020

Thực hiện Công văn số 855/UBND-NC ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Bình Định về việc quy định chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ; Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo công tác cải cách hành chính Quý I năm 2020 của Sở, cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, ngay từ cuối năm trước, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2020 tại Quyết định số 308/QĐ-SKHĐT ngày 30/12/2019. Kế hoạch bám sát các nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính của tỉnh tại Quyết định số 4955/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch CCHC tỉnh Bình Định năm 2020.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền cải cách hành chính

Trong quý I năm 2020, Lãnh đạo Sở tiếp tục chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc đẩy mạnh công tác CCHC, quán triệt tinh thần các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, các Nghị quyết của Tỉnh ủy và các chính sách pháp luật của Nhà nước đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan; đặc biệt là các văn bản liên quan đến công tác cải cách hành chính như: Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính; Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 20/10/2016 của Tỉnh ủy.

Cơ quan tiếp tục tổ chức tuyên truyền về cải cách hành chính tại các buổi họp giao ban của Sở, buổi sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể, đồng thời gửi tài liệu đến các phòng, đơn vị trực thuộc. Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin; Kiện toàn Ban biên tập Trang Thông tin điện tử của Sở và đôn đốc các thành viên trong Ban biên tập thường xuyên đưa các tin, bài về cải cách hành chính, các văn bản, quy định mới lên Trang thông tin điện tử của Sở.

II. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính

1. Cải cách thể chế

Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc tiến hành rà soát và báo cáo danh mục các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh Bình Định ban hành từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 thuộc lĩnh vực quản lý của Sở tại

Báo cáo số 24/BC-SKHĐT ngày 09/01/2020. Bao gồm 12 Nghị quyết của HĐND tỉnh và 01 Quyết định của UBND tỉnh.

Tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1 của tỉnh trong năm 2020 tại Báo cáo số 109/BC-SKHĐT ngày 02/3/2020.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Công tác rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC

Thực hiện Công văn số 7923/UBND-KSTT ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc đăng ký TTHC thực hiện rà soát, đánh giá để đơn giản hóa năm 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý, lựa chọn 08 TTHC có ảnh hưởng đến yêu cầu của nhiều cá nhân, tổ chức; còn rườm rà, chồng chéo, không phù hợp, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân để đăng ký nội dung xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá quy định thủ tục hành chính năm 2020 của tỉnh tại Công văn số 70/SKHĐT-VP ngày 15/01/2020.

2.2. Về công bố, công khai TTHC

Thực hiện Công văn số 26/VPUBND-KSTT ngày 15/01/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về việc Tham mưu công bố TTHC và dự thảo quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp các phòng, TTXT đầu tư, rà soát và trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 26/TTr-SKHĐT ngày 09/03/2020.

Tiếp tục duy trì và cập nhật Bảng Công khai, niêm yết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo Quyết định công bố của UBND tỉnh, đặt tại lối ra vào và tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. Công khai, minh bạch các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đăng ký kinh doanh và lĩnh vực Đầu tư trên Trang thông tin điện tử của Sở và Trang tin Xúc tiến đầu tư và hợp tác tỉnh Bình Định (do Trung tâm Xúc tiến Đầu tư trực thuộc Sở quản lý).

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế

Năm 2020, Sở tiếp tục thực hiện Quyết định số 4836/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Kế hoạch số 10/KH-SKHĐT ngày 15/11/2018 của Sở về Sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh.

3.2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Thực hiện Quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, qua tình hình thực tế làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ động xây dựng Phương án nhân sự cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh gửi Văn phòng UBND tỉnh xem xét tại Công văn số 206/SKHĐT-VP ngày 17/02/2020.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; Sở Kế hoạch và Đầu tư đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện chuyển, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

Trong Quý I năm 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp nhận 495 hồ sơ, trong đó đã giải quyết đúng và sớm hạn 364 hồ sơ, có 66 hồ sơ giải quyết quá hạn, 65 hồ sơ đang giải quyết chưa đến hạn. Nguyên nhân quá hạn là do, các hồ sơ lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, chuyên viên phải thao tác trên cả 02 hệ thống vừa của tỉnh vừa của Bộ Kế hoạch và Đầu tư nên không cập nhật kịp thời gian xử lý dẫn đến hồ sơ báo chậm trả trên hệ thống. Tuy nhiên trong thực tế toàn bộ kết quả giấy đã trả cho tổ chức, cá nhân đúng hạn (*có Phụ lục kèm theo*).

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Lãnh đạo Sở luôn quan tâm chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Sở. Qua đó đảm bảo xây dựng đội ngũ cán bộ CCVC nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ, nắm vững kỹ năng quản lý, nâng cao trình độ lý luận chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, khả năng làm việc chuyên nghiệp, đáp ứng được yêu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về bổ nhiệm, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác bổ nhiệm, luân chuyển, bố trí cán bộ được thực hiện kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tạo sự chuyên biến rõ nét trong mối quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân, doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương của công chức tại công sở và trong khi thi hành công vụ.

5. Cải cách chế độ công vụ, công chức

Đã triển khai thực hiện xác định vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan theo quy định và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 11/5/2016 về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Tiếp tục thực hiện Đề án tinh giản biên chế của Sở Kế hoạch và Đầu tư đến năm 2021 tại Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND tỉnh, cơ quan đã tinh giản 01 biên chế trong Quý I năm 2020 đúng theo Đề án.

6. Cải cách tài chính công

Đẩy mạnh triển khai thực hiện cải cách tài chính công, Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện quy chế dân chủ, công khai, minh bạch những quy định phải được công khai trong cơ quan, đơn vị; xây dựng quy chế phối hợp giữa thủ trưởng cơ quan, đơn vị và công đoàn cơ sở. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính. cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính và thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại Trung tâm Xúc tiến đầu tư trực thuộc Sở.

Đồng thời, Sở chú trọng kiểm soát chặt chẽ chi đầu tư xây dựng cơ bản; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên. Thực hiện các biện pháp phù hợp, hiệu quả để tiết kiệm triệt để chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm và các chi phí khác. Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại Quyết định số 341/QĐ-SKHĐT ngày 29/12/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Sở Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên thực hiện công khai dự toán ngân sách ngay từ đầu năm và công bố công khai bổ sung khi có bổ sung kinh phí ngân sách. Thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công cơ quan tại Báo cáo số 71/BC-SKHĐT ngày 11/02/2020.

7. Hiện đại hóa hành chính

7.1 Ứng dụng CNTT

Áp dụng Hệ thống Văn phòng điện tử liên thông của tỉnh trong chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc của Sở. Đẩy mạnh sử dụng phần mềm “Theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND giao”. Tuyên truyền đẩy mạnh sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh trong việc trao đổi tài liệu, văn bản trong nội bộ cơ quan và với các cơ quan, đơn vị bên ngoài.

Thực hiện Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành tại Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai áp dụng chữ ký số cho tất cả các văn bản đi của cơ quan trên Hệ thống Văn phòng điện tử liên thông của tỉnh.

7.2 Áp dụng ISO

Căn cứ Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu

chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Quyết định số 306/QĐ-SKHĐT ngày 25/12/2019.

III. Đánh giá chung

1. Những mặt đạt được

Nhìn chung, công tác cải cách hành chính của Sở tiếp tục được quan tâm, bám sát nội dung kế hoạch cải cách hành chính năm đã đề ra. Lãnh đạo Sở luôn chỉ đạo, giám sát các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc các nội dung công tác cải cách hành chính.

Việc quản lý, sử dụng biên chế và lao động được giao hằng năm đúng quy định. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Việc sắp xếp bố trí cán bộ, công chức cơ bản gắn với vị trí việc làm và đáp ứng được yêu cầu công việc đã giao. Thực hiện quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức đầy đủ, kịp thời. Tiếp tục thực hiện theo Đề án tinh giản biên chế của tỉnh.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính và quản lý hành chính của cơ quan được đẩy mạnh.

2. Những tồn tại hạn chế

Thủ tục hành chính được ban hành còn chồng chéo, thay đổi liên tục, thiếu tính toàn diện và đồng bộ, chưa phù hợp với thực tiễn, tình trạng giấy phép con còn nhiều dẫn đến khó khăn cho doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Nhận thức của một số cán bộ công chức, viên chức về tầm quan trọng, mục đích, ý nghĩa của công tác cải cách hành chính chưa cao, tâm lý e ngại đổi mới là trở lực rất lớn khiến việc cải cách hành chính.

Trong thời gian đầu do nhân sự chưa ổn định, chưa quen với hệ thống, môi trường làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh nên trong quá trình giải quyết công việc có lúc còn thiếu đồng bộ, ảnh hưởng đến việc giải quyết hồ sơ của cá nhân, tổ chức.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

Tiếp tục triển khai quán triệt Chương trình tổng thể Cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ; Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2020 của tỉnh. Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC của cơ quan. Thường xuyên cử CBCCVC tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu công tác. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, vững về chính trị, giỏi về chuyên môn, có tính chuyên nghiệp, tận tụy phục vụ cá nhân, tổ chức đến liên hệ công tác.

Thực hiện đồng bộ giữa cải cách thủ tục hành chính với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 - 2015 nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh công tác phối hợp trong nội bộ cơ quan và giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với các cơ quan khác, góp phần thu hút có hiệu quả các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo công tác cải cách hành chính Quý I năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- LĐ Sở (b/c);
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thành Hải

Phụ lục

THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019

(tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 29/02/2020)

(kèm theo Báo cáo số /BC-SKHĐT ngày tháng 03 năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

1. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

a) Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị

Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
		Số TTHC được công bố đúng thời gian quy định	Số TTHC được công bố chậm so với thời gian quy định			Số TTHC liên thông ngang ¹	Số TTHC liên thông dọc ²	
136	136	136	0	07	129	129		

¹ Liên thông giữa các cơ quan hành chính cùng cấp trong giải quyết TTHC

² Liên thông giữa các cơ quan hành chính khác nhau trong giải quyết TTHC

b) Tình hình giải quyết hồ sơ

ST T	Lĩnh vực	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
1	2	3=4+ 5	4	5	6=7 +8	7	8	9=10+11	10	11	12
1	Lĩnh vực Đầu tư	12	2	10	10	10		2	2		
2	Lĩnh vực Đăng ký Doanh nghiệp	483	66	417	420	354	66	63	27	36	
	Tổng cộng	495	68	427	430	364	66	65	29	36	

c) Tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)

Số TTHC đăng ký TN&TKQ qua dịch vụ BCCI		Số hồ sơ đã tiếp nhận <i>(chỉ tính trên các TTHC đăng ký TN&TKQ qua dịch vụ BCCI)</i>			Số hồ sơ đã trả kết quả <i>(chỉ tính trên các TTHC đăng ký TN&TKQ qua dịch vụ BCCI)</i>			Ghi chú
Tổng số	Số TTHC có phát sinh hồ sơ qua dịch vụ BCCI	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			Số hồ sơ tiếp nhận tại nơi giải quyết	Số hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ BCCI		Số hồ sơ đã trả kết quả tại nơi giải quyết	Số hồ sơ đã trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
7	0	371	371	0	320	320	0	

2. Về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính

Số lượng phòng chuyên môn trực thuộc		Số lượng lãnh đạo cấp sở/UBND cấp huyện		Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương		Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tinh giản biên chế		Ghi chú
Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giản	
7	0	3	-1	14	0	41	-1	1	1	

3. Về cải cách chế độ công vụ, công chức

a) Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức:

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Số phòng, ban, đơn vị trực thuộc bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	08	
2	Số phòng, ban, đơn vị trực thuộc chưa bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0	
3	Số đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt		
4	Số đơn vị sự nghiệp chưa bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0	
5	Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất trong quá trình triển khai thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm		- Khó khăn: Việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế: đến năm 2021 Sở giảm 20% biên chế theo QĐ phê duyệt của UBND tỉnh. Biên chế hàng năm giảm dần trong khi đó thực hiện nhiệm vụ được giao rất nhiều. Do vậy việc cơ cấu công chức theo vị trí việc làm là hết sức khó khăn.

6	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (trong kỳ báo cáo)	8	
---	---	---	--

4. Về cải cách tài chính công

TT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	01	Ghi rõ số đơn vị đã triển khai/tổng số đơn vị
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ	01/01	
2.1	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư		
2.2	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên		
2.3	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên		
2.4	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	01/01	
3	Số đơn vị hành chính cấp xã được giao tự chủ hành chính (đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố)		

5. Kết quả ứng dụng CNTT và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước			Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4				Ghi chú
Tổng số văn bản đi	Trong đó		Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ tiếp nhận			
	Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng	
649	0	649	23	12	10	2	25	483	303	180	

6. Xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001

TT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Số TTHC áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 9001	136/136	Ghi rõ số TTHC áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 9001/Tổng số TTHC đang thực hiện